| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ N**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 23/2019/QĐST - HNGĐ | *TP. N, ngày 10 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 545/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Huyền H, sinh năm 1981.

Hộ khẩu thường trú: Số 224 bốn tầng phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 6/67/75 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Trần Anh T – sinh năm 1980.

Hộ khẩu thường trú: Số 224 bốn tầng phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 6/67/75 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Huyền H và anh Trần Anh T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Huyền H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Đức A - sinh ngày 16-6-2006 và Trần Đức G –

sinh ngày 10-9-2012. Chị H và anh T tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị Huyền H và anh Trần Anh T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng phải tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu bên không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm*:* Chị Trần Thị Huyền H tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Trần Thị Huyền H đã nộp tại biên lai số 0000374 ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Trả lại chị Trần Thị Huyền H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận****:*
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS TP. N;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Việt Bằng**